

## CTCP Vincom Retail (HSX)

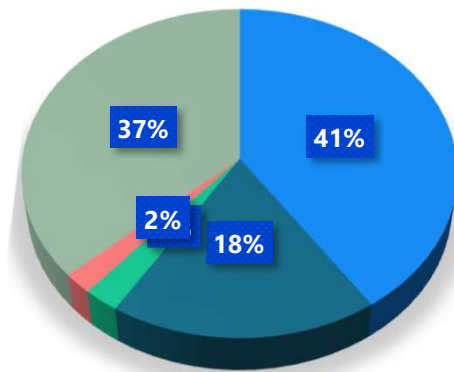
Ngành: Đầu tư bất động sản và dịch vụ

<b>Giá</b>	<b>22,600 VNĐ</b>		
(23/11/2023)			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>-13.1%</b>	<b>-21.4%</b>	<b>-18.4%</b>

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,600 - 32,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	51,354
Số lượng CPLH (CP)	2,272,318,410
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,843,700
Sở hữu nước ngoài	32.11%
Beta	1.11

### Cơ cấu cổ đông

- CTCP Kinh Doanh Thương Mại SADO
- Tập đoàn Vingroup - CTCP
- CTCP Vincom Retail
- RWC Emerging Equities
- Khác



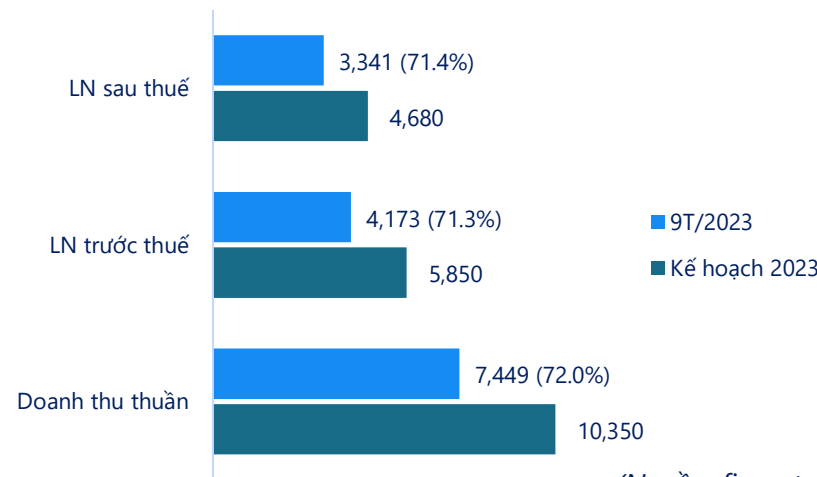
(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất sinh lợi quá khứ



(Nguồn: fireant.vn)

### Thực hiện kế hoạch năm 2023



(Nguồn: fireant.vn)

### DT thuần

Q3 2023

**3,332.6**

tỷ VNĐ

Kỳ trước: ↗ 1,159.7 | +53.4%  
Cùng kỳ: ↗ 1,327.4 | +66.2%

### DT thuần

Lũy kế 9T/2023

**7,448.7**

tỷ VNĐ

Cùng kỳ: ↗ 2,224.5 | +42.6%

### LN thuần

Q3 2023

**1,634.2**

tỷ VNĐ

Kỳ trước: ↗ 364.5 | +28.7%  
Cùng kỳ: ↗ 649.8 | +66.0%

### LN thuần

Lũy kế 9T/2023

**4,107.9**

tỷ VNĐ

Cùng kỳ: ↗ 1,702.1 | +70.7%

### LNTT

Q3 2023

**1,655.8**

tỷ VNĐ

Kỳ trước: ↗ 364.5 | +28.7%  
Cùng kỳ: ↗ 665.8 | +67.3%

### LNTT

Lũy kế 9T/2023

**4,172.9**

tỷ VNĐ

Cùng kỳ: ↗ 1,722.8 | +70.3%

# CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2023 - VRE

Đơn vị: tỷ VNĐ

Đơn vị: tỷ VNĐ

KẾT QUẢ KINH DOANH	Q3 2023	Q3 2022	Thay đổi	Đơn vị: tỷ VNĐ			TÀI SẢN - NGUỒN VỐN	Tại ngày 30/6/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi	% / TTS
				9T/2023	9T/2022	Thay đổi					
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>3,332.6</b>	<b>2,005.2</b>	<b>66.2%</b>	<b>7,448.7</b>	<b>5,224.2</b>	<b>42.6%</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>13,022.7</b>	<b>10,534.7</b>	<b>23.6%</b>	<b>29.1%</b>
Giá vốn hàng bán	1,632.5	966.2	69.0%	3,370.9	2,512.7	34.2%	Tiền và tương đương tiền	6,766.1	7,019.6	-3.6%	15.1%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1,700.1</b>	<b>1,039.0</b>	<b>63.6%</b>	<b>4,077.8</b>	<b>2,711.5</b>	<b>50.4%</b>	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	2,039.8	97.4	1993.7%	4.6%
Doanh thu HĐTC	301.4	130.4	131.2%	803.4	337.6	137.9%	Các khoản phải thu ngắn hạn	1,790.3	1,404.5	27.5%	4.0%
Chi phí tài chính	75.9	89.4	-15.1%	256.3	267.0	-4.0%	Hàng tồn kho	782.1	1,178.1	-33.6%	1.7%
Chi phí lãi vay	75.9	89.4	-15.1%	256.3	267.0	-4.0%	Tài sản ngắn hạn khác	1,644.3	835.0	96.9%	3.7%
Chi phí bán hàng	184.8	26.9	586.1%	257.5	115.1	123.7%	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>31,683.7</b>	<b>32,166.4</b>	<b>-1.5%</b>	<b>70.9%</b>
Chi phí QLDN	106.6	68.6	55.4%	259.5	261.1	-0.6%	Các khoản phải thu dài hạn	11.6	8.2	41.3%	0.0%
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>1,634.2</b>	<b>984.4</b>	<b>66.0%</b>	<b>4,107.9</b>	<b>2,405.8</b>	<b>70.7%</b>	Tài sản cố định	409.0	418.0	-2.1%	0.9%
LN khác	21.6	5.6	283.8%	65.0	44.3	46.7%	Bất động sản đầu tư	25,517.5	26,514.4	-3.8%	57.1%
<b>LN trước thuế</b>	<b>1,655.8</b>	<b>990.0</b>	<b>67.3%</b>	<b>4,172.9</b>	<b>2,450.1</b>	<b>70.3%</b>	Tài sản dở dang dài hạn	761.8	699.5	8.9%	1.7%
Thuế TNDN	339.1	196.4	72.7%	840.8	541.0	55.4%	Đầu tư tài chính dài hạn	11.9	-	-	0.0%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1,316.7</b>	<b>793.6</b>	<b>65.9%</b>	<b>3,341.3</b>	<b>1,944.4</b>	<b>71.8%</b>	Tài sản dài hạn khác	4,971.8	4,526.3	9.8%	11.1%
<b>LNST của CĐ công ty mẹ</b>	<b>1,316.7</b>	<b>793.4</b>	<b>66.0%</b>	<b>3,341.1</b>	<b>1,943.8</b>	<b>71.9%</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>44,706.3</b>	<b>42,701.1</b>	<b>4.7%</b>	<b>100.0%</b>

(Nguồn: fireant.vn)

Đơn vị: tỷ VNĐ

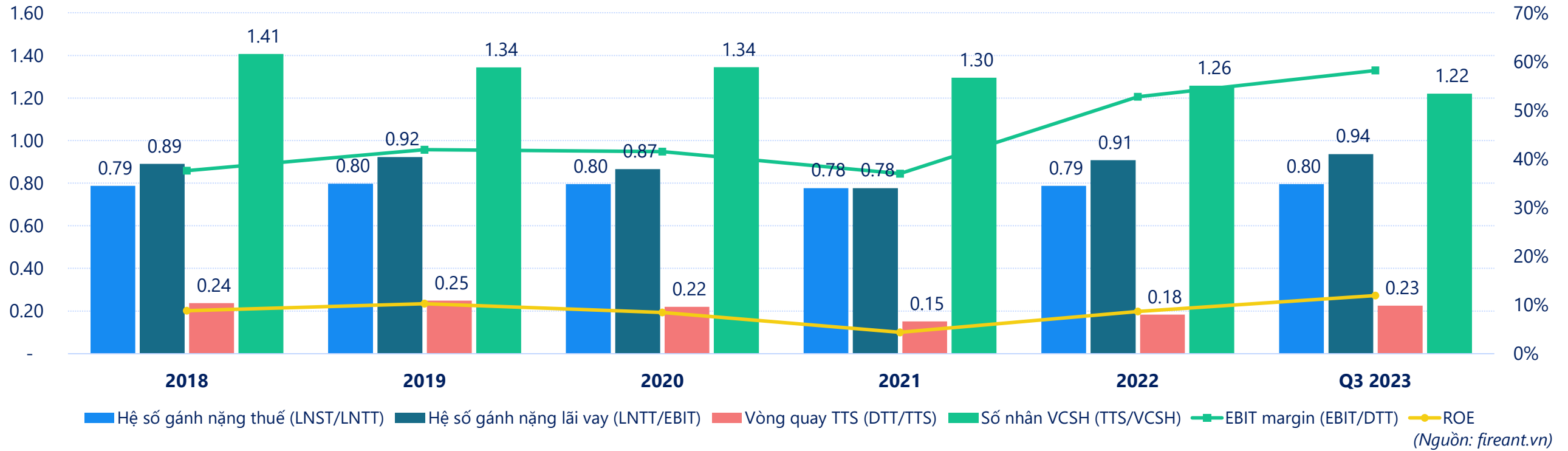
Lưu chuyển tiền tệ	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	Q2 2023	Q3 2023	Nợ phải trả	Tại ngày 30/6/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi	% / TTS
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	754.9	1,012.5	2,536.8	1,482.6	1,097.6	1,051.8					
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	268.0	- 1,790.1	370.4	- 1,201.7	177.9	- 1,795.7	Nợ vay ngắn hạn	19.9	1,065.4	-98.1%	0.0%
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	- 10.7	10.7	- 21.4	- 5.3	- 1,055.3	- 5.4	Nợ dài hạn	3,561.2	3,456.9	3.0%	8.0%
Lưu chuyển tiền thuần	1,012.2	- 766.8	2,885.8	275.6	220.2	- 749.3	Nợ vay dài hạn	2,139.2	2,121.3	0.8%	4.8%
							<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>36,759.3</b>	<b>33,424.7</b>	<b>10.0%</b>	<b>82.2%</b>
							Vốn chủ sở hữu	36,759.3	33,424.7	10.0%	82.2%

(Nguồn: fireant.vn)

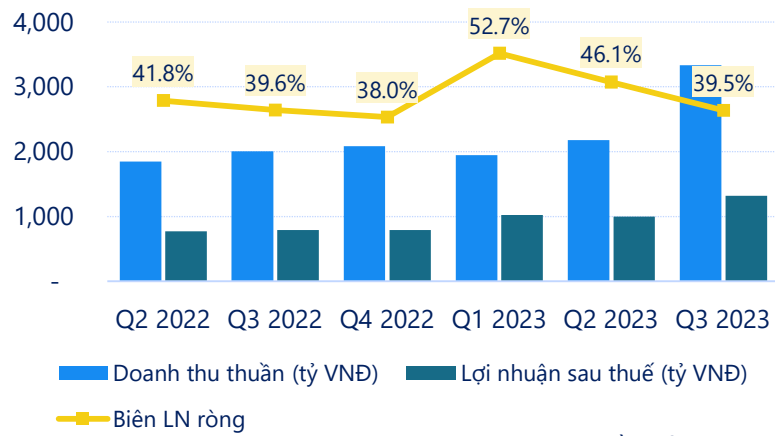
(Nguồn: fireant.vn)

# CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2023 - VRE

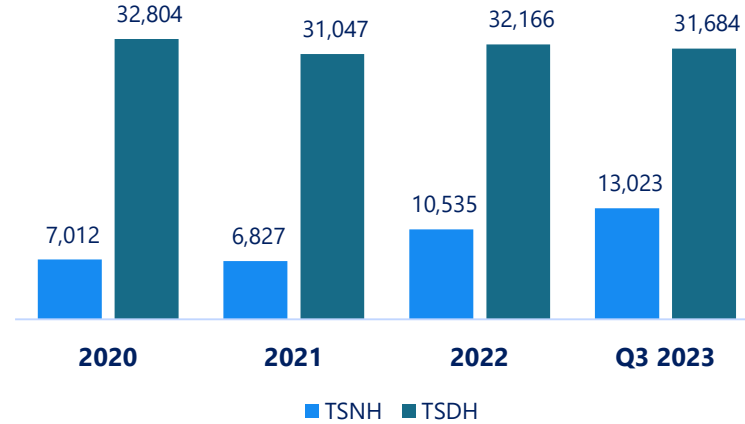
## Phân tích Dupont



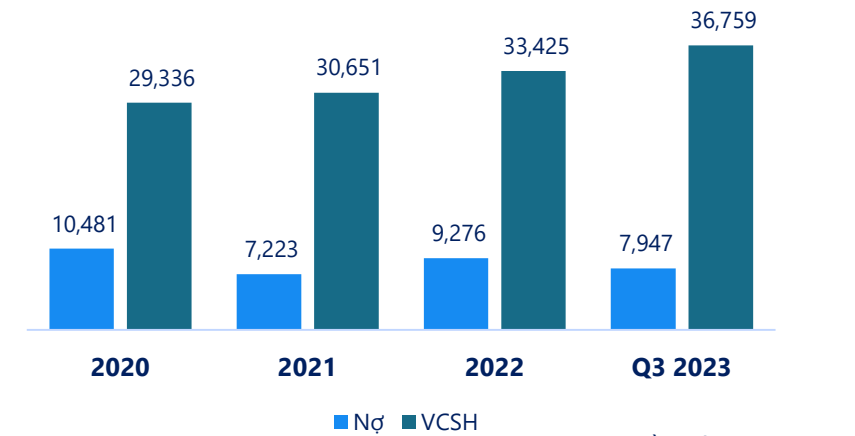
## DT thuần và LN ròng



## Tài sản



## Nguồn vốn



# CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2023 - VRE

## Chỉ số tài chính

Tỷ suất sinh lợi	2018	2019	2020	2021	2022	Q3 2023
Biên LN thuần (TTM)	32.8%	38.3%	34.8%	28.1%	46.9%	53.5%
Biên LNST (TTM)	26.4%	30.8%	28.6%	22.3%	37.7%	43.3%
Biên LN EBIT (TTM)	37.6%	41.8%	41.5%	37.0%	52.8%	58.2%
ROE (TTM)	8.8%	10.3%	8.5%	4.4%	8.7%	11.9%
ROA (TTM)	6.3%	7.7%	6.3%	3.4%	6.9%	9.8%

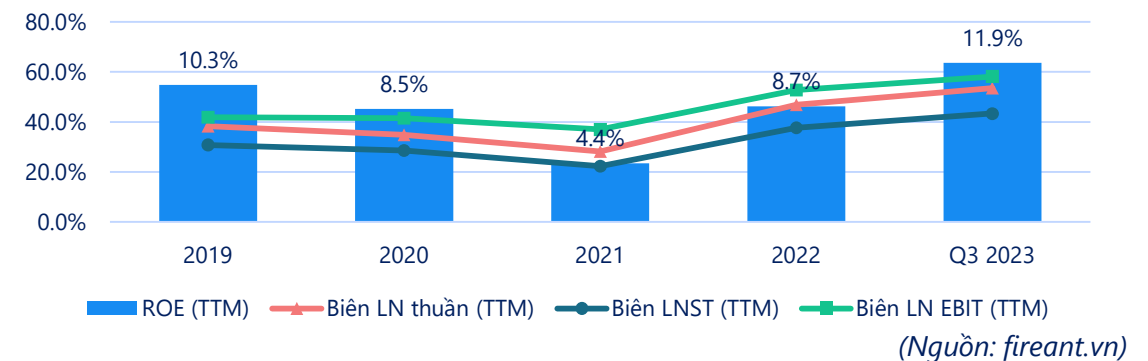
Hiệu quả hoạt động	2018	2019	2020	2021	2022	Q3 2023
Số ngày phải thu	20.3	17.3	27.4	61.5	56.6	44.8
Số ngày nắm giữ HTK	90.5	70.9	61.0	57.5	90.7	69.1
Số ngày phải trả NCC	179.4	202.4	128.4	67.3	55.1	56.1
Vòng quay TSCĐ	38.1	23.7	18.0	13.3	17.2	23.0
Vòng quay TTS	1,536.5	1,468.8	1,657.7	2,406.7	1,997.6	1,620.7

Thanh khoản	2018	2019	2020	2021	2022	Q3 2023
Khả năng TT hiện hành	1.1	1.1	2.0	2.4	1.8	3.0
Khả năng TT nhanh	0.7	0.6	1.8	1.7	1.5	2.4
Khả năng TT tiền mặt	0.4	0.3	0.9	1.1	1.2	1.5
Khả năng TT lãi vay	9.1	13.0	7.5	4.5	10.8	15.9

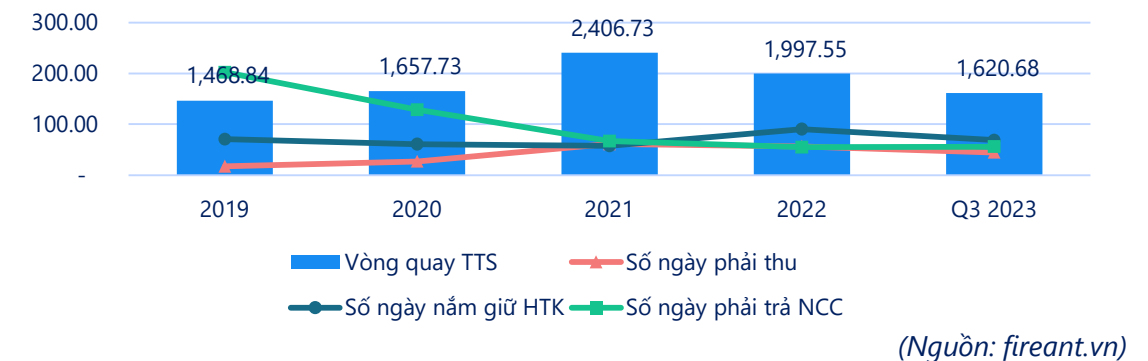
Nhóm chỉ số định giá	2018	2019	2020	2021	2022	Q3 2023
EPS	1,032	1,255	1,048	578	1,222	1,818
Giá trị sổ sách (BVPS)	12,215	11,835	12,886	13,468	14,690	16,155
P/E	27.0	27.1	30.0	52.0	21.5	14.5
P/B	2.3	2.9	2.4	2.2	1.8	1.6
P/S	6.0	8.5	8.6	11.6	8.1	6.3

(Nguồn: fireant.vn)

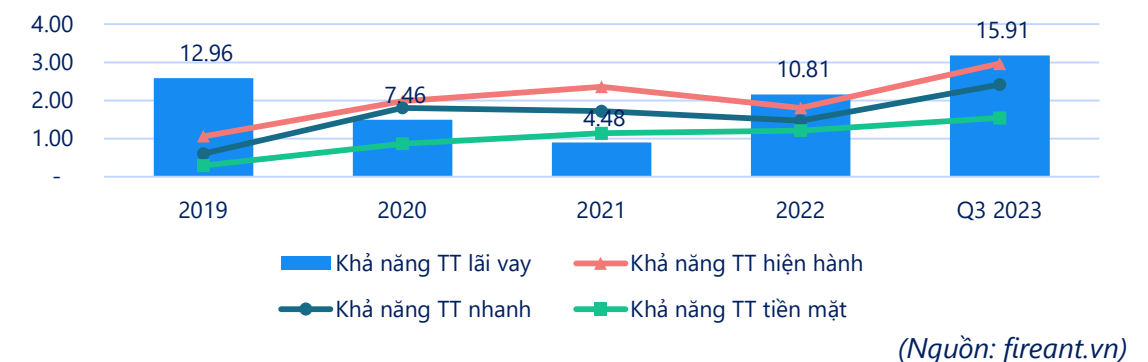
## Tỷ suất sinh lợi



## Hiệu quả hoạt động



## Khả năng thanh toán



(Nguồn: fireant.vn)

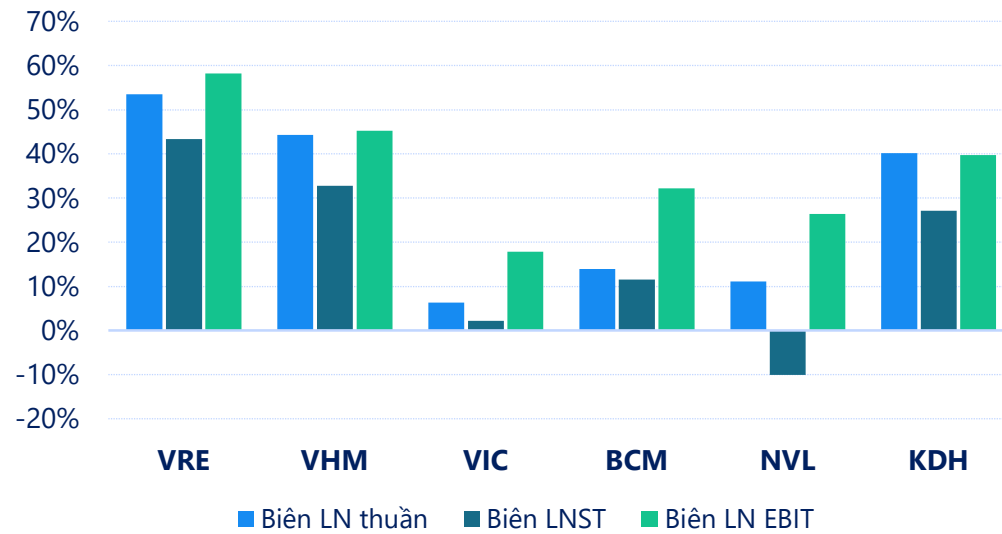
# CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2023 - VRE

Đơn vị: tỷ VNĐ

	DTT 9T/2023	Thay đổi YoY	LNST 9T/2023	Thay đổi YoY	Biên LNST 9T/2023	Biên LNST 9T/2022
<b>VRE</b>	7,448.7	42.6%	3,341.3	71.8%	44.9%	37.2%
<b>VHM</b>	94,636.5	203.3%	32,395.6	61.6%	34.2%	64.3%
<b>VIC</b>	134,206.5	122.4%	1,556.4	-1.0%	1.2%	2.6%
<b>BCM</b>	3,012	-46.5%	265	-84.1%	8.8%	29.6%
<b>NVL</b>	2,731	-65.4%	958	-146.6%	-35.1%	26.0%
<b>KDH</b>	1,624	-3.2%	667	-31.3%	41.1%	57.8%

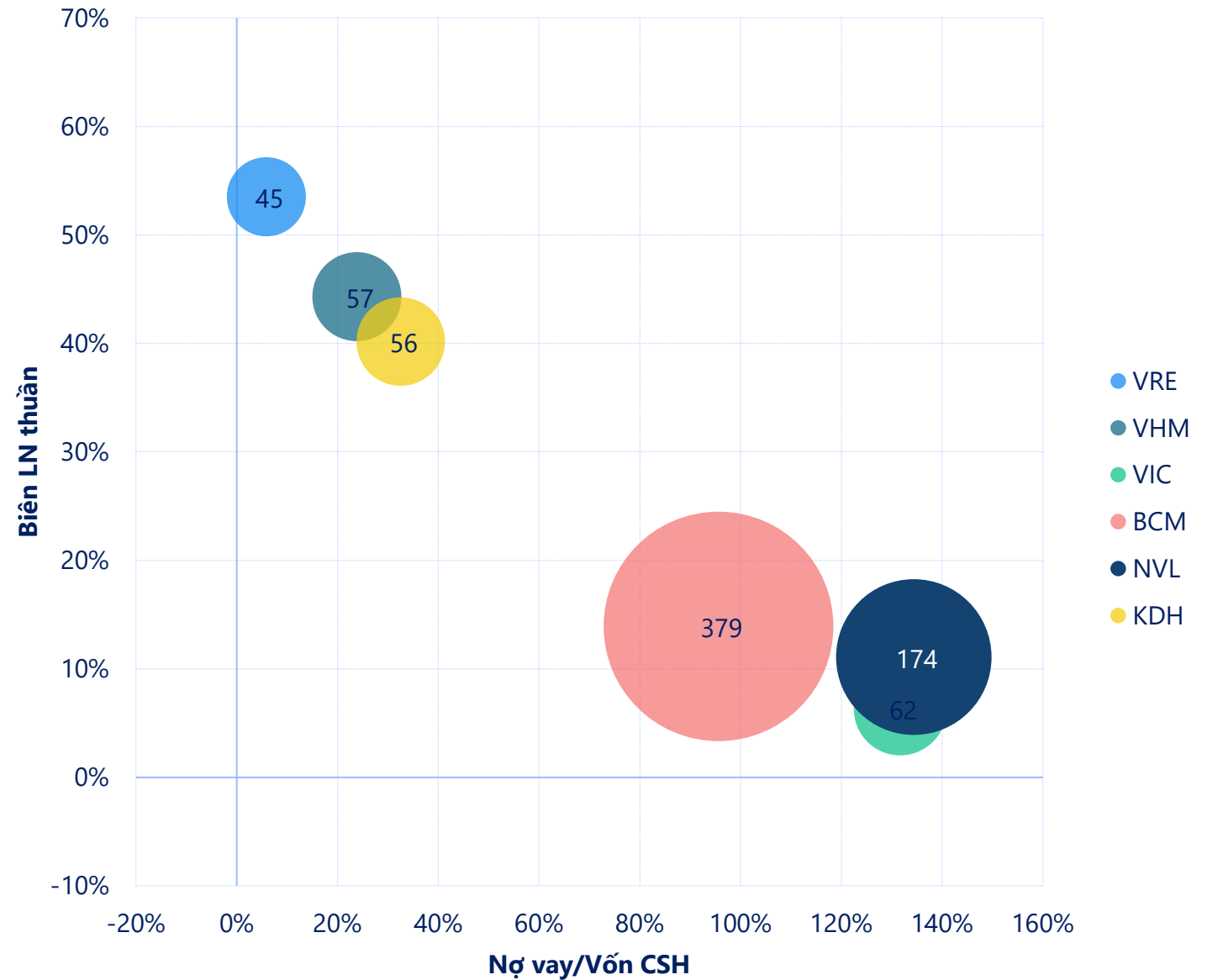
(Nguồn: fireant.vn)

## Biên lợi nhuận (TTM)



(Nguồn: fireant.vn)

## Biên LN thuần, Nợ vay/VCSH và Số ngày phải thu



(Nguồn: fireant.vn)